ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Số: 15 /TKB-ĐHKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 6 năm 2026

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ: HÈ - NĂM HỌC: 2025-2026

Hướng dẫn chung:

- Các phòng học lý thuyết được bố trí tại các giảng đường 3A và 3B: ví dụ: phòng học 3A. P102 là phòng học P.102 ở giảng đường 3A
- Các lớp thực hành tại phòng máy (PM) học tại tầng 5 khu Nhà Hiệu bộ

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
1	CGP331	3	Bản đồ học_01	Nguyễn Thị Hồng	06/07/2026-02/08/2026	4					1,2,3,4	3B. P302							
				Nguyễn Thị Hồng		4							1,2,3,4	3B. P302					
				Nguyễn Thị Hồng	13/07/2026-02/08/2026	3									1,2,3,4,5	PM 4			
				Nguyễn Thị Hồng		3											1,2,3,4,5	Thực hành 1	
2	CHT241	4	Biên dịch tiếng Trung_01	Nguyễn Minh Thư	06/07/2026-02/08/2026	4	1,2,3	3B. P202											
				Nguyễn Minh Thư		4			1,2,3	3B. P301									
				Nguyễn Minh Thư		4					1,2,3	3B. P301							
				Nguyễn Minh Thư		4							1,2,3	3B. P301					
				Nguyễn Minh Thư		4									1,2,3	3B. P202			

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
3	EAS231	3	Các khoa học trái đất_01	Nguyễn Thị Bích Liên	06/07/2026-02/08/2026	4	8,9,10,11	3B. P103											
				Nguyễn Thị Bích Liên		4			8,9,10,11	3B. P103									
				Nguyễn Thị Bích Liên	13/07/2026-02/08/2026	3							7,8,9, 10,11	3A. P104					
				Nguyễn Thị Bích Liên		3									7,8,9, 10,11	3A. P104			
4	HKM221	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học_01	Lý Thị Thu Huyền	08/06/2026-14/06/2026	1											1,2	3B. P201	
				Lý Thị Thu Huyền	15/06/2026-05/07/2026	3			1,2,3,4	online 1									
				Lý Thị Thu Huyền		3	1,2,3,4	online 1											
				Lý Thị Thu Huyền	06/07/2026-12/07/2026	1					1,2,3,4	online 1							
5	LAG131	3	Đại số tuyến tính và hình học giải tích A1	Trần Đức Dũng	06/07/2026-02/08/2026	4			7,8,9,10	3B. P101									
				Trần Đức Dũng		4					7,8,9,10	3B. P101							
				Trần Đức Dũng		4							7,8,9,10	3B. P101					
6	VKT241	4	Đối dịch Việt - Hàn_01	Hồ Thị Ngọc Bích	08/06/2026-19/07/2026	6			8,9,10,11	3A. P102									
				Hồ Thị Ngọc Bích		6					8,9,10,11	3A. P101							
				Hồ Thị Ngọc Bích		6							8,9,10,11	3A. P102					

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
7	ANA231	3	Giải tích 1_01	Dương Thị Hồng	06/07/2026-02/08/2026	4	8,9,10,11	3B. P101											
				Dương Thị Hồng		4			8,9,10,11	3B. P201									
				Dương Thị Hồng		4					8,9,10,11	3B. P201							
8	PHE131	1	Giáo dục thể chất 1_01	Dương Văn Tiệp	06/07/2026-26/07/2026	3					9,10,11	Sân tập 1							
				Dương Văn Tiệp		3							1,2,3	Sân tập 1					
				Dương Văn Tiệp		3									1,2	Sân tập 1			
				Dương Văn Tiệp	27/07/2026-02/08/2026	1					9,10,11	Sân tập 1							
				Dương Văn Tiệp		1							1,2,3	Sân tập 1					
9	PHE132	1	Giáo dục thể chất 2_01	Dương Văn Tiệp	06/07/2026-26/07/2026	3	1,2,3	Sân tập 1											
				Dương Văn Tiệp		3			1,2,3	Sân tập 1									
				Dương Văn Tiệp		3					1,2	Sân tập 1							
				Dương Văn Tiệp	27/07/2026-02/08/2026	1	1,2,3	Sân tập 1											
				Dương Văn Tiệp		1			1,2,3	Sân tập 1									
10	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3_01	Hoàng Minh Tuấn	08/06/2026-05/07/2026	4	1,2	Sân tập 1											
				Hoàng Minh Tuấn		4					1,2,3	Sân tập 1							
				Hoàng Minh Tuấn		4									1,2,3	Sân tập 1			

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
11	CUC232	3	Giao tiếp văn hóa 2_01	Hoàng Lệ Quỳnh	08/06/2026-19/07/2026	6	8,9,10,11	3A. P204											
				Hoàng Lệ Quỳnh		6			8,9,10,11	3A. P104									
12	GMS341	4	Khoa học quản lý đại cương_01	Nguyễn Thị Kim Phương	06/07/2026-19/07/2026	2			2,3,4,5	3B. P201									
				Nguyễn Thị Kim Phương		2					2,3,4,5	3B. P201							
				Nguyễn Thị Kim Phương		2							2,3,4,5	3B. P201					
				Nguyễn Thị Kim Phương		2									3,4,5	3B. P101			
				Đặng Thuỳ Dương	20/07/2026-02/08/2026	2			2,3,4,5	3B. P201									
				Đặng Thuỳ Dương		2							2,3,4,5	3B. P201					
				Đặng Thuỳ Dương		2					2,3,4,5	3B. P201							
				Đặng Thuỳ Dương		2									3,4,5	3B. P101			
13	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin_01	Lê Thị Sự	06/07/2026-12/07/2026	1							7,8	3B. P103					
				Lê Thị Sự		1									7,8,9,10	online 1			
				Lê Thị Sự	13/07/2026-02/08/2026	3							7,8,9,10	online 1					
				Lê Thị Sự		3									7,8,9,10	online 1			

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
14	DPS241	4	Kỹ năng thảo luận và thuyết trình tiếng Hàn_01	Phạm Thị Tuyết Nhung	08/06/2026-12/07/2026	5	3,4,5	3A. P301											
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5					3,4,5	3A. P103							
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5									3,4,5	3A. P103			
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5	7,8	Thực hành 1											
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5					7,8	Thực hành 1							
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5									7,8	Thực hành 1			
15	CSP231	3	Kỹ năng thảo luận và thuyết trình tiếng Trung_01	Hoàng Kiều Trinh	08/06/2026-19/07/2026	6							4,5,6	3A. P201					
				Hoàng Kiều Trinh		6									1,2,3,4,5	3A. P202			
				Hoàng Kiều Trinh	15/06/2026-21/06/2026	1					4,5,6	3A. P101							
				Hoàng Kiều Trinh	29/06/2026-19/07/2026	3					4,5,6	3A. P101							
16	JFG221	2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam_01	Lê Thị Quỳnh Liu	08/06/2026-14/06/2026	1									4,5	3A. P101			
				Lê Thị Quỳnh Liu	15/06/2026-05/07/2026	3	4,5	online 1											
				Lê Thị Quỳnh Liu		3			3,4,5	online 1									
				Lê Thị Quỳnh Liu		3					4,5	online 1							
				Lê Thị Quỳnh Liu		3							3,4,5	online 1					

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
17	HIW241	4	Lịch sử Thế giới cổ trung đại_01	Dương Thị Huyền	06/07/2026-02/08/2026	4			1,2,3,4	3B. P102									
				Dương Thị Huyền		4					1,2,3,4	3B. P102							
				Dương Thị Huyền		4							1,2,3,4	3B. P204					
				Dương Thị Huyền		4									1,2,3	3B. P103			
18	HIW243	4	Lịch sử thế giới hiện đại_01	Đặng Văn Duy	06/07/2026-02/08/2026	4	8,9,10,11	3B. P102											
				Đặng Văn Duy		4					8,9,10,11	3B. P102							
				Đặng Văn Duy		4			8,9,10,11	3B. P102									
				Đặng Văn Duy		4							9,10,11	3B. P103					
19	HIC132	3	Lịch sử văn minh thế giới_01	Vũ Thị Thu Hà	08/06/2026-02/08/2026	8					1,2,3	3A. P101							
				Vũ Thị Thu Hà		8			1,2,3	3A. P101									
20	HJW241	4	Lịch sử Việt Nam hiện đại_01	Đoàn Thị Yến	06/07/2026-02/08/2026	4	1,2,3,4	3B. P103											
				Đoàn Thị Yến		4			1,2,3,4	3B. P103									
				Đoàn Thị Yến		4					1,2,3,4	3B. P103							
				Đoàn Thị Yến		4							1,2,3	3B. P103					

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
21	LOG223	2	Logic học_01	Nguyễn Thanh Huyền	08/06/2026-05/07/2026	4							8,9,10,11	3A. P104					
				Nguyễn Thanh Huyền		4									8,9,10,11	3A. P104			
				Nguyễn Thanh Huyền	06/07/2026-12/07/2026	1							8,9,10,11	3A. P104					
22	LOL431	3	Luật đất đai_01	Trịnh Vương An	08/06/2026-26/07/2026	7			1,2,3,4	3A. P303									
				Trịnh Vương An		7					1,2,3,4	3A. P303							
23	ADL331	3	Luật Hành chính_01	Lê Thanh Huyền	08/06/2026-26/07/2026	7	7,8,9,10	3A. P303											
				Lê Thanh Huyền		7									1,2,3,4	3A. P302			
24	CNL341	4	Luật Hiến pháp_01	Nguyễn Thị Hoàng Lan	08/06/2026-02/08/2026	8							8,9,10,11	3A. P303					
				Nguyễn Thị Hoàng Lan		8									8,9,10,11	3A. P303			
25	CRL431	3	Luật Hình sự 1_01	Dương Thị Xuân Quý	08/06/2026-26/07/2026	7							7,8,9,10	3A. P201					
				Dương Thị Xuân Quý		7									7,8,9,10	3A. P201			
26	ELS331	3	Luật Hình sự 2_01	Nguyễn Hoàng Ly	08/06/2026-26/07/2026	7	1,2,3,4	3A. P401											
				Nguyễn Hoàng Ly		7			1,2,3,4	3A. P401									
27	COL241	4	Luật thương mại_01	Tống Thị Thu Trang	08/06/2026-02/08/2026	8			7,8,9,10	3A. P204									
				Tống Thị Thu Trang		8					7,8,9,10	3A. P201							

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
28	GKI331	3	Luật tố tụng hình sự_01	Nguyễn Hoàng Ly	08/06/2026-26/07/2026	7					1,2,3,4	3A. P302							
				Nguyễn Hoàng Ly		7							1,2,3,4	3A. P401					
29	CLM322	2	Luật tục của các dân tộc thiểu số Việt Nam_01	Ma Thị Thanh Hiếu	08/06/2026-05/07/2026	4					2,3,4,5	3A. P203							
				Ma Thị Thanh Hiếu		4							2,3,4,5	3A. P303					
				Ma Thị Thanh Hiếu	29/06/2026-05/07/2026	1									3,4,5	3A. P203			
30	MCI152	5	Lý luận nhà nước và pháp luật_01	Trịnh Vương An	08/06/2026-26/07/2026	7	1,2,3,4	3A. P303											
				Trịnh Vương An		7							1,2,3,4	3A. P302					
				Trịnh Vương An		7									1,2,3,4	3A. P303			
31	MRK231	3	Marketing_01	Vi Thị Phương	06/07/2026-02/08/2026	4					8,9,10,11	3B. P202							
				Vi Thị Phương		4							8,9,10,11	3B. P202					
				Vi Thị Phương		4									8,9,10,11	3B. P101			
32	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững	Nguyễn Thị Nhâm Tuất	08/06/2026-05/07/2026	4					1,2,3,4	3A. P104							
				Nguyễn Thị Nhâm Tuất		4							1,2,3,4	3A. P104					
				Nguyễn Thị Nhâm Tuất	06/07/2026-26/07/2026	3											1,2,3,4,5	Thực hành 1	
				Nguyễn Thị Nhâm Tuất		3													

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
33	PRO231	3	Ngôn ngữ lập trình_01	Bùi Đức Việt	06/07/2026-02/08/2026	4					7,8,9,10,11	PM 3							
				Bùi Đức Việt		4							7,8,9,10,11	PM 3					
				Bùi Đức Việt		4									7,8,9,10,11	PM 3			
34	FJJ232	3	Ngữ pháp tiếng Trung 2_01	Hoàng Kiều Trinh	08/06/2026-21/06/2026	2	4,5,6	3A. P302											
				Hoàng Kiều Trinh		2			4,5,6	3A. P302									
				Hoàng Kiều Trinh	08/06/2026-19/07/2026	6					7,8,9,10,11	3B. P302							
				Hoàng Kiều Trinh	29/06/2026-19/07/2026	3	4,5,6	3A. P302											
				Hoàng Kiều Trinh		3			4,5,6	3A. P302									
35	IAI131	3	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	Phạm Ngọc Phương	06/07/2026-02/08/2026	4			1,2,3,4	3B. P204									
				Phạm Ngọc Phương		4					1,2,3,4	3B. P204							
				Phạm Ngọc Phương		4	1,2,3,4	3B. P201											
36	LSS331	3	Pháp luật an sinh xã hội_01	Nguyễn Thị Thu Hường	08/06/2026-26/07/2026	7	8,9,10,11	3A. P203											
				Nguyễn Thị Thu Hường		7			8,9,10,11	3A. P203									
37	LIW322	2	Pháp luật đại cương_01	Lê Văn Cảnh	06/07/2026-02/08/2026	4									1,2,3,4	3B. P102			
				Lê Văn Cảnh		4							1,2,3,4	3B. P102					

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
38	CIN231	3	Phiên dịch tiếng Trung_01	Nguyễn Minh Thư	06/07/2026-02/08/2026	4	4,5,6	3B. P202											
				Nguyễn Minh Thư		4			4,5,6	3B. P301									
				Nguyễn Minh Thư		4					4,5,6	3B. P301							
				Nguyễn Minh Thư		4							4,5,6	3B. P301					
39	TRC231	3	Phong tục tập quán 1_01	Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-21/06/2026	2							9,10,11	3A. P103					
				Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-14/06/2026	1									9,10,11	3A. P103			
				Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-19/07/2026	6											7,8,9, 10,11	3B. P102	
				Nguyễn Văn Tiến	22/06/2026-19/07/2026	4									9,10,11	3A. P103			
				Nguyễn Văn Tiến	29/06/2026-19/07/2026	3							9,10,11	3A. P103					
40	ENG141	4	Tiếng Anh 1_01	Đào Đình Mạnh	06/07/2026-02/08/2026	4	1,2,3,4	3B. P102											
				Đào Đình Mạnh		4			1,2,3,4	3B. P202									
				Đào Đình Mạnh		4					1,2,3,4	3B. P202							
				Đào Đình Mạnh		4							1,2,3	3B. P202					
41	ENG241	4	Tiếng Anh 1A_01	Phùng Thị Hải Vân	15/06/2026-19/07/2026	5			2,3,4,5	3A. P402									
				Phùng Thị Hải Vân		5					2,3,4,5	3A. P402							
				Phùng Thị Hải Vân		5							2,3,4,5	3A. P402					

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
42	ENG143	4	Tiếng Anh 1B_01	Nguyễn Hiền Nhân	06/07/2026-02/08/2026	4	7,8,9,10	3B. P202											
				Nguyễn Hiền Nhân		4					7,8,9,10	3B. P103							
				Nguyễn Hiền Nhân		4							7,8,9,10	3B. P201					
				Nguyễn Hiền Nhân		4									1,2,3	3B. P201			
43	ENG132	3	Tiếng Anh 2_01	Trần Thị Phương Linh	08/06/2026-12/07/2026	5	1,2,3	3A. P201											
				Trần Thị Phương Linh		5			1,2,3	3A. P201									
				Trần Thị Phương Linh		5					1,2,3	3A. P201							
44	ENG133	3	Tiếng Anh 3_01	Trần Thị Phương Linh	08/06/2026-12/07/2026	5	4,5,6	3A. P201											
				Trần Thị Phương Linh		5			4,5,6	3A. P201									
				Trần Thị Phương Linh		5					4,5,6	3A. P201							
45	SKT231	3	Tiếng Hàn chuyên ngành (Du lịch)_01	Nguyễn Thị Linh	08/06/2026-12/07/2026	5	2,3,4,5	3A. P102											
				Nguyễn Thị Linh		5			2,3,4,5	3A. P102									
				Nguyễn Thị Linh		5					2,3	3A. P102							
46	SKE231	3	Tiếng Hàn chuyên ngành (Kinh tế thương mại)_01	Nguyễn Thị Linh	08/06/2026-12/07/2026	5							2,3,4,5	3A. P102					
				Nguyễn Thị Linh		5									2,3,4,5	3A. P102			
				Nguyễn Thị Linh		5					4,5	3A. P102							

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
47	ADK241	4	Tiếng Hàn nâng cao 1_01	Phạm Thị Tuyết Nhung	08/06/2026-12/07/2026	5					1,2	3A. P103							
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5							1,2	3A. P103					
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5									1,2	3A. P103			
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5	1,2	3A. P301											
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5			1,2	3A. P103									
				Phạm Thị Tuyết Nhung	13/07/2026-19/07/2026	1	1,2	3A. P301											
				Phạm Thị Tuyết Nhung		1			1,2	3A. P103									
				Phạm Thị Tuyết Nhung		1					1,2	3A. P103							
				Phạm Thị Tuyết Nhung	20/07/2026-26/07/2026	1	1,2	Thực hành 1											
				Phạm Thị Tuyết Nhung		1			1,2	Thực hành 1									
				Phạm Thị Tuyết Nhung		1					1,2	Thực hành 1							
				Phạm Thị Tuyết Nhung		1							1,2	Thực hành 1					
				Phạm Thị Tuyết Nhung		1									1,2	Thực hành 1			
				Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-21/06/2026	2	1,2,3	3A. P204											
				Nguyễn Văn Tiến		2					1,2,3	3A. P204							

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
48	CHE241	4	Tiếng Trung 1_01	Nguyễn Văn Tiến	15/06/2026-21/06/2026	1			1,2,3	3A. P204									
				Nguyễn Văn Tiến	29/06/2026-02/08/2026	5	1,2,3	3A. P204											
				Nguyễn Văn Tiến		5			1,2,3	3A. P204									
				Nguyễn Văn Tiến		5					1,2,3	3A. P204							
49	CHE241	4	Tiếng Trung 1_02 (Hà Giang)	MG: Hoàng Thị Thoan	06/07/2026-02/08/2026	4			1,2,3,4	A.106									
				MG: Hoàng Thị Thoan		4					1,2,3,4	A.106							
				MG: Hoàng Thị Thoan		4							1,2,3,4	A.106					
				MG: Hoàng Thị Thoan		4									1,2,3	A.106			
50	CHE232	3	Tiếng Trung 2_01	Nguyễn Văn Tiến	06/07/2026-02/08/2026	4	8,9,10,11	3B. P204											
				Nguyễn Văn Tiến		4			8,9,10,11	3B. P204									
				Nguyễn Văn Tiến		4					8,9,10,11	3B. P204							
51	CHE233	3	Tiếng Trung 3_01	Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-21/06/2026	2							1,2,3	3A. P101					
				Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-14/06/2026	1									1,2,3	3A. P104			
				Nguyễn Văn Tiến	22/06/2026-02/08/2026	6							1,2,3	3A. P101					
				Nguyễn Văn Tiến		6									1,2,3	3A. P104			

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
52	CHT232	3	Tiếng Trung chuyên ngành du lịch_01	Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-14/06/2026	1							4,5,6	3A. P101					
				Nguyễn Văn Tiến		1									4,5,6	3A. P104			
				Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-19/07/2026	6											1,2,3,4,5	3B. P103	
				Nguyễn Văn Tiến	22/06/2026-19/07/2026	4									4,5,6	3A. P104			
				Nguyễn Văn Tiến		4							4,5,6	3A. P101					
53	CDJ241	4	Tiếng Trung tổng hợp 1_01	Nguyễn Văn Tiến	08/06/2026-21/06/2026	2	4,5,6	3A. P204											
				Nguyễn Văn Tiến		2					4,5,6	3A. P204							
				Nguyễn Văn Tiến	15/06/2026-21/06/2026	1			4,5,6	3A. P204									
				Nguyễn Văn Tiến	29/06/2026-02/08/2026	5	4,5,6	3A. P204											
				Nguyễn Văn Tiến		5			4,5,6	3A. P204									
				Nguyễn Văn Tiến		5					4,5,6	3A. P204							
54	VIE341	4	Tiếng Việt 1_01	La Thị Mỹ Quỳnh	06/07/2026-02/08/2026	4	1,2,3,4	3B. P101											
				La Thị Mỹ Quỳnh		4			1,2,3,4	3B. P101									
				La Thị Mỹ Quỳnh		4					1,2,3,4	3B. P101							
				La Thị Mỹ Quỳnh		4							1,2,3	3B. P101					

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
55	PVN331	3	Tiếng Việt thực hành_01	La Thị Mỹ Quỳnh	08/06/2026-05/07/2026	4	1,2,3,4	3A. P203											
				La Thị Mỹ Quỳnh		4			1,2,3,4	3A. P203									
				La Thị Mỹ Quỳnh		4					8,9,10,11	3A. P203							
56	GIF131	3	Tin học đại cương_01	MG: Bùi Thị Phương Thúy	08/06/2026-05/07/2026	4	7,8,9,10	3A. P103											
				MG: Bùi Thị Phương Thúy		4			7,8,9,10	3A. P103									
57	GIF131	3	Tin học đại cương_01 N1	MG: Bùi Thị Phương Thúy	06/07/2026-26/07/2026	3			7,8,9, 10,11	PM 4									
				MG: Bùi Thị Phương Thúy		3	7,8,9, 10,11	PM 4											
58	GIF131	3	Tin học đại cương_01 N2	MG: Đỗ Thị Thu Hiền	06/07/2026-26/07/2026	3					7,8,9, 10,11	PM 4							
				MG: Đỗ Thị Thu Hiền		3							7,8,9, 10,11	PM 4					
59	MLT131	3	Triết học Mác - Lênin_01	Lê Thị Sự	06/07/2026-12/07/2026	1	8,9,10	3B. P201											
				Lê Thị Sự		1			8,9,10	online 1									
				Lê Thị Sự		1					8,9,10	online 1							
				Lê Thị Sự	13/07/2026-02/08/2026	3	8,9,10,11	online 1											
				Lê Thị Sự		3					8,9,10,11	online 1							
				Lê Thị Sự		3			8,9,10,11	online 1									

TT	Mã học phần	Số TC	Tên lớp hp	Tên giáo viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
							Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	Tiết	Phòng học	
60	HCM121	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh_01	Lê Thị Quỳnh Liu	08/06/2026-14/06/2026	1									2,3	3A. P101			
				Lê Thị Quỳnh Liu	15/06/2026-05/07/2026	3			1,2	online 1									
				Lê Thị Quỳnh Liu		3					1,2,3	online 1							
				Lê Thị Quỳnh Liu		3							1,2	online 1					
				Lê Thị Quỳnh Liu		3	1,2,3	online 1											
61	SKA441	4	Ứng dụng tiếng Hàn tổng hợp_01	Phạm Thị Tuyết Nhung	08/06/2026-12/07/2026	5			3,4,5	3A. P103									
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5							3,4,5	3A. P103					
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5											3,4,5	3B. P201	
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5			7,8	Thực hành 1									
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5							7,8	Thực hành 1					
				Phạm Thị Tuyết Nhung		5											7,8	Thực hành 1	

Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Các Khoa/ Viện/ Bộ môn;
- Các phòng chức năng;
- Website;
- Lưu: ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Nguyễn Thị Ngọc Oanh